

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG XÃ HỘI CHO TRẺ MẪU GIÁO LỚN (5-6 TUỔI) Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG MỸ THO, TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Lan Ngọc
Học viên Cao học, Trường Đại học Trà Vinh
Email: lanngocmnhh@gmail.com

Tóm tắt: Bài báo tập trung khảo sát thực trạng phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo lớn (5-6 tuổi) tại các trường mầm non phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp thông qua ý kiến của 105 cán bộ, giáo viên mầm non. Kết quả cho thấy trẻ đã hình thành một số kỹ năng cơ bản như giao tiếp, hợp tác và chia sẻ, song mức độ phát triển còn chưa đồng đều giữa các nhóm trẻ và cơ sở giáo dục. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự hạn chế trong phương pháp tổ chức hoạt động, môi trường giáo dục và sự phối hợp giữa gia đình – nhà trường. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất năm biện pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho công tác giáo dục mầm non trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

Từ khóa: Kỹ năng xã hội, Trẻ mẫu giáo lớn, Phát triển kỹ năng, Trường mầm non, Phường Mỹ Tho – Đồng Tháp

THE CURRENT SITUATION OF DEVELOPING SOCIAL SKILLS FOR OLDER PRESCHOOL CHILDREN (AGED 5-6) IN PRESCHOOLS IN MY THO WARD, DONG THAP PROVINCE

Nguyen Lan Ngoc
Graduate Student, Tra Vinh University
E-mail: lanngocmnhh@gmail.com

Abstract: The article focuses on examining the current situation of developing social skills among older preschool children (aged 5-6) in preschools in My Tho Ward, Dong Thap Province, based on feedback from 105 preschool administrators and teachers. The findings reveal that children have developed some fundamental skills such as communication, cooperation, and sharing; however, the level of development remains uneven across different groups of children and educational institutions. The main causes stem from limitations in activity organization methods, the educational environment, and the coordination between families and schools. Accordingly, the study proposes five practical measures to enhance the effectiveness of social skills education for children. The research results contribute valuable scientific and practical foundations for early childhood education in the current period of educational reform.

Keywords: Social skills, Older preschool children, Skill development, Preschool, My Tho Ward – Dong Thap

Nhận bài: 21/08/2025

Phản biện: 19/09/2025

Duyệt đăng: 22/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục mầm non hiện nay, việc phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo lớn (5-6 tuổi) đang trở thành một yêu cầu cấp thiết, góp phần hình thành nền tảng nhân cách, năng lực giao tiếp và khả năng thích ứng xã hội cho trẻ trong những giai đoạn học tập tiếp theo. Kỹ năng xã hội không chỉ giúp trẻ biết cách chia sẻ, hợp tác và giải quyết xung đột một cách tích cực, mà còn nuôi dưỡng ở trẻ những giá trị nhân văn sâu sắc, biết yêu thương, tôn trọng và sống hòa hợp với người khác.

Tuy nhiên, trên thực tế, quá trình giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ ở các trường mầm non phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp vẫn còn nhiều hạn chế. Một số giáo viên chưa thực sự chú trọng lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng xã hội trong các hoạt động hàng ngày; sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường còn thiếu chặt chẽ; điều kiện cơ sở vật chất và môi trường giáo dục chưa thật sự tạo điều kiện cho trẻ trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng. Những yếu

tố này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng phát triển kỹ năng xã hội của trẻ. Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu “Thực trạng phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ mẫu giáo lớn (5-6 tuổi) ở các trường mầm non phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp” được thực hiện nhằm khảo sát, phân tích và đánh giá mức độ phát triển kỹ năng xã hội của trẻ, đồng thời đề xuất các biện pháp thiết thực, khả thi góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng xã hội trong các cơ sở mầm non hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra khảo sát làm chủ đạo, với 105 cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tại các trường mầm non phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp. Công cụ thu thập dữ liệu là bảng hỏi Likert 4 mức độ, tập trung vào các nhóm kỹ năng xã hội cơ bản của trẻ mẫu giáo lớn (5-6 tuổi). Bên cạnh đó, nghiên cứu kết hợp quan sát sư phạm và phỏng vấn sâu để bổ sung dữ liệu

định tính, giúp làm rõ thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng. Dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả nhằm xác định mức độ phát triển kỹ năng xã hội của trẻ, qua đó làm cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng xã hội trong trường mầm non.

2.2. Thực trạng phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ 5–6 tuổi

Để làm rõ khả năng giao tiếp của trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi), nghiên cứu tiến hành khảo sát 105 CB-GV về thực trạng phát triển kỹ năng giao tiếp, qua đó phản ánh mức độ hình thành và những hạn chế cần quan tâm trong quá trình giáo dục.

Kết quả khảo sát 105 CBQL và GV về thực trạng phát triển kỹ năng giao tiếp của trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi) cho thấy, nhìn chung các kỹ năng giao tiếp của trẻ mới đạt ở mức khá với điểm trung bình chung ĐTB = 3.43, độ lệch chuẩn ĐLC = 0.722. Điều này phản ánh thực tế rằng kỹ năng giao tiếp – một năng lực quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách – chưa được phát triển thật sự đồng đều và vững chắc ở trẻ.

Cụ thể, kỹ năng “Đặt câu hỏi/đáp lại phù hợp nội dung trao đổi” và “Sử dụng cử chỉ, ánh mắt, ngữ điệu phù hợp bối cảnh” cùng đạt ĐTB = 3.50, được đánh giá cao nhất. Điều này cho thấy trẻ bước đầu đã biết cách tham gia vào quá trình giao tiếp có ý thức, biết sử dụng cả ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để thể hiện và duy trì sự tương tác với người khác. Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh sự phát triển giao tiếp toàn diện cả về lời nói và hành vi.

Ngược lại, kỹ năng “Lắng nghe người khác trọn vẹn nói, không ngắt ngang” có ĐTB thấp

nhất (3.36). Điều này phản ánh hạn chế của trẻ trong việc rèn luyện khả năng kiên nhẫn, tôn trọng người đối thoại và tuân thủ nguyên tắc giao tiếp. Tương tự, việc “Dùng lời lịch sự (vui lòng, cảm ơn, xin lỗi) đúng lúc” cũng chỉ đạt mức trung bình 3.38, cho thấy trẻ chưa thật sự chủ động, thường xuyên áp dụng các quy tắc ứng xử lịch sự trong đời sống hằng ngày. Đây chính là những kỹ năng cần được giáo viên và phụ huynh quan tâm nhiều hơn, bởi chúng liên quan mật thiết đến việc hình thành thói quen văn hóa giao tiếp lành mạnh cho trẻ.

Nhìn chung, kết quả trên khẳng định rằng trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi) đã có nền tảng giao tiếp khá tốt nhưng vẫn thiên về tính tự nhiên, chưa thật sự ổn định và chuẩn mực. Trong khi một số kỹ năng cơ bản đã được hình thành tương đối vững, thì các kỹ năng đòi hỏi sự kiềm chế, kiểm soát cảm xúc, và vận dụng lời nói mang tính quy chuẩn xã hội vẫn còn nhiều hạn chế. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng đặt ra yêu cầu cần phối hợp chặt chẽ giữa gia đình – nhà trường – xã hội nhằm rèn luyện thường xuyên, giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp không chỉ đầy đủ mà còn mang tính bền vững và chuẩn mực.

2.3. Thực trạng phát triển kỹ năng hợp tác và chia sẻ của trẻ 5–6 tuổi

Trong quá trình khảo sát, 105 cán bộ, giáo viên đã được hỏi ý kiến nhằm đánh giá thực trạng phát triển kỹ năng hợp tác và chia sẻ của trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi), qua đó phản ánh mức độ hình thành, rèn luyện và vận dụng các kỹ năng này trong đời sống hằng ngày của trẻ.

Bảng: Phát triển kỹ năng hợp tác và chia sẻ của trẻ 5–6 tuổi

TT	Kỹ năng hợp tác và chia sẻ	Mức độ thực hiện % (N=105)				ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4		
1	Tự nguyện tham gia hoạt động nhóm, đón nhận vai trò được giao	1.0	11.4	36.2	51.4	3.38	.726
2	Biết phân công/cùng bạn hoàn thành mục tiêu chung	2.9	13.3	37.1	46.7	3.28	.803
3	Chia sẻ đồ dùng/không gian chơi công bằng	0	17.1	35.2	47.6	3.30	.748
4	Tôn trọng quy tắc nhóm; tuân theo thỏa thuận chung	1.9	16.2	30.5	51.4	3.31	.812
5	Thấu hiểu, hỗ trợ bạn khi gặp khó khăn	1.9	11.4	39.0	47.6	3.32	.753
6	Biết giải quyết xung đột nhỏ bằng thương lượng/chịu nhường	2.9	15.2	35.2	46.7	3.26	.821
ĐTB chung						3.31	.777

Ghi chú: 1 - Chưa đạt, 2 - Đạt, 3 - Khá, 4 - Tốt

Kết quả khảo sát thể hiện Phát triển kỹ năng hợp tác và chia sẻ của trẻ 5–6 tuổi cho thấy, mức độ phát triển kỹ năng hợp tác và chia sẻ của trẻ 5–6 tuổi đạt ĐTB chung 3.31 với ĐLC = .777, phản ánh mức “Khá” tiến tới “Tốt” và có sự đồng thuận tương đối giữa các ý kiến. Các số liệu cho thấy trẻ đã hình thành nền tảng tích cực trong hợp tác xã hội. Cụ thể, kỹ năng tự nguyện tham gia hoạt động nhóm, đón nhận vai trò được giao đạt cao nhất với ĐTB = 3.38, trong đó 51.4% trẻ được đánh giá ở mức Tốt và 36.2% ở mức Khá, chứng tỏ hầu hết trẻ có hứng thú, chủ động và sẵn sàng nhập cuộc khi tham gia các hoạt động tập thể. Bên cạnh đó, kỹ năng tôn trọng quy tắc nhóm, tuân theo thỏa thuận chung cũng đạt ĐTB = 3.31 (51.4% Tốt), cùng với kỹ năng thấu hiểu, hỗ trợ bạn khi gặp khó khăn (ĐTB = 3.32; 47.6% Tốt) cho thấy trẻ bước đầu đã có ý thức tuân thủ kỷ luật tập thể và biết thể hiện sự cảm thông, sẻ chia với bạn bè.

Tuy nhiên, một số kỹ năng phức hợp vẫn còn hạn chế, điển hình là giải quyết xung đột nhỏ bằng thương lượng hoặc chịu nhường với ĐTB = 3.26, có 15.2% trẻ chỉ đạt mức “Đạt”, và biết phân công cùng bạn hoàn thành mục tiêu chung (ĐTB = 3.28; ĐLC = .803), phản ánh đây là những kỹ năng đòi hỏi khả năng điều phối, đàm phán và kiểm soát cảm xúc cao hơn, vốn chưa ổn định ở lứa tuổi này. Kỹ năng chia sẻ đồ dùng, không gian chơi công bằng cũng chỉ đạt ĐTB = 3.30, trong đó còn 17.1% trẻ ở mức “Đạt”, cho thấy việc nhường–giữ trong tình huống thực tế vẫn là thách thức đáng kể.

Như vậy, có thể khẳng định rằng trẻ mẫu giáo lớn đã có nền tảng hợp tác và chia sẻ tương đối vững, nhất là ở những hành vi mang tính tự nguyện, tuân thủ và hỗ trợ bạn. Song, để nâng cao chất lượng hợp tác, giáo dục mầm non cần tập trung nhiều hơn vào việc rèn luyện khả năng phân công nhiệm vụ, thương lượng và giải quyết mâu thuẫn, bởi đây là những năng lực xã hội bậc cao, đòi hỏi trẻ phải được trải nghiệm trong các tình huống giàu tính tương tác và có sự định hướng, hỗ trợ từ giáo viên.

2.4. Thực trạng phát triển kỹ năng tự kiểm soát hành vi của trẻ 5–6 tuổi

Kết quả khảo sát phát triển kỹ năng tự kiểm soát hành vi của trẻ 5–6 tuổi phản ánh khá rõ thực trạng phát triển kỹ năng tự kiểm soát hành vi của trẻ 5–6 tuổi. Nhìn chung, ĐTB chung đạt 3.41 (ĐLC = .748), cho thấy trẻ đã hình thành kỹ năng ở mức Khá, bước đầu biết nhận diện cảm xúc, điều chỉnh hành vi và tuân thủ các quy định trong môi trường tập thể.

Trong các chỉ báo, kỹ năng tuân thủ quy định lớp (xếp hàng, cất dọn đồ dùng, vệ sinh cá nhân) được đánh giá cao nhất với ĐTB = 3.49, có 60.0% trẻ đạt mức Tốt, khẳng định rằng trẻ đã có ý thức trách nhiệm và nề nếp trong sinh hoạt tập thể. Tương tự, kỹ năng nhận biết và gọi tên cảm xúc cũng đạt ĐTB = 3.48, với 63.8% Tốt, chứng tỏ trẻ đã có khả năng bước đầu tự nhận diện trạng thái tâm lý – nền tảng quan trọng để hình thành năng lực quản lý cảm xúc. Ngoài ra, kỹ năng biết xin lỗi/sửa lỗi khi vi phạm quy tắc đạt ĐTB = 3.48, trong đó 61.0% trẻ ở mức Tốt, phản ánh sự phát triển tích cực về mặt đạo đức – xã hội.

Tuy nhiên, một số kỹ năng phức tạp hơn lại bộc lộ hạn chế. Cụ thể, kỹ năng kiềm chế hành vi bốc đồng chỉ đạt ĐTB = 3.29, với 13.3% trẻ ở mức Đạt, cho thấy việc kiểm soát xung năng và hành vi nhất thời vẫn là khó khăn thường gặp. Kỹ năng sử dụng chiến lược tự trấn tĩnh như hít thở sâu, tìm sự hỗ trợ hay đến góc bình tĩnh đạt ĐTB = 3.30, cũng còn tỷ lệ trẻ dừng lại ở mức trung bình (14.3% Đạt), phản ánh rằng trẻ vẫn cần được hướng dẫn và thực hành nhiều hơn trong việc làm chủ cảm xúc tiêu cực.

Tổng thể, số liệu cho thấy trẻ mẫu giáo lớn đã đạt tiến bộ rõ rệt về khả năng tuân thủ nề nếp, nhận diện và điều chỉnh cảm xúc, song vẫn cần được giáo dục có hệ thống hơn để nâng cao kỹ năng kiềm chế bốc đồng và áp dụng chiến lược tự kiểm soát. Đây cũng là cơ sở để khẳng định vai trò quan trọng của các hoạt động trải nghiệm, trò chơi đóng vai và sự đồng hành kiên nhẫn của giáo viên trong việc hình thành năng lực tự điều chỉnh hành vi cho trẻ trước khi bước vào bậc tiểu học.

2.5. Thực trạng phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề của trẻ 5–6 tuổi

Kết quả khảo sát Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề của trẻ 5–6 tuổi cho thấy thực trạng phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề của trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi) còn ở mức trung bình khá, với ĐTB chung = 3.36 (ĐLC = .763). Điều này phản ánh rằng trẻ đã bước đầu hình thành khả năng nhận diện, lựa chọn và thực hành các giải pháp trong quá trình học tập, vui chơi, nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định, đặc biệt ở các bước đòi hỏi tư duy cao hơn như đề xuất nhiều cách giải hay rút ra kinh nghiệm.

Trong các chỉ báo, kỹ năng nhận diện vấn đề đơn giản đạt ĐTB = 3.40, với 57.1% trẻ được đánh giá ở mức Tốt, cho thấy trẻ đã có khả năng phát hiện nguyên nhân của những tình huống quen

thuộc, ví dụ như tại sao công trình bị sập hay trò chơi chưa thành công. Kỹ năng thử nghiệm/điều chỉnh khi cách làm chưa hiệu quả cũng ở mức khá cao (ĐTB = 3.39; 56.2% Tốt), chứng tỏ trẻ đã thể hiện sự linh hoạt và sẵn sàng thay đổi chiến lược khi gặp khó khăn. Bên cạnh đó, khả năng kiên trì hoàn thành nhiệm vụ dù gặp trở ngại nhỏ cũng ghi nhận mức tương đồng (ĐTB = 3.38; 56.2% Tốt), phản ánh sự phát triển về tính bền bỉ, nỗ lực vượt qua thử thách – yếu tố quan trọng để trẻ tự tin khi tham gia các hoạt động học tập và xã hội.

Tuy nhiên, một số kỹ năng đòi hỏi tư duy phản biện và khả năng khái quát vẫn còn hạn chế. Cụ thể, kỹ năng đề xuất từ hai cách giải trở lên chỉ đạt ĐTB = 3.30, với 36.2% ở mức Khá và chỉ 47.6% ở mức Tốt, cho thấy trẻ còn gặp khó khăn trong việc đưa ra giải pháp thay thế khi đối mặt với tình huống. Kỹ năng lựa chọn phương án phù hợp sau khi cân nhắc cũng chỉ đạt ĐTB = 3.30, phản ánh năng lực so sánh và quyết định của trẻ chưa thật

sự vững chắc. Đặc biệt, kỹ năng rút kinh nghiệm, giải thích được “con làm thế vì sao” tuy có tỷ lệ 53.3% Tốt, nhưng vẫn đạt ĐTB khá thấp (3.37), cho thấy khả năng tự đánh giá và lý giải hành vi của trẻ chưa được hình thành rõ rệt.

Như vậy, dữ liệu cho thấy trẻ mẫu giáo lớn đã có nền tảng cơ bản trong việc nhận diện vấn đề, điều chỉnh hành động và kiên trì giải quyết nhiệm vụ, nhưng năng lực đề xuất nhiều phương án, cân nhắc lựa chọn và rút kinh nghiệm vẫn còn hạn chế. Điều này đặt ra yêu cầu cho giáo viên mầm non cần tổ chức nhiều hơn các hoạt động trải nghiệm, trò chơi giải quyết tình huống, thảo luận nhóm và khuyến khích trẻ tự lý giải kết quả nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện kỹ năng giải quyết vấn đề – một trong những năng lực quan trọng chuẩn bị cho giai đoạn học tập ở bậc tiểu học.

2.6. Thực trạng phát triển kỹ năng thích nghi với môi trường xã hội của trẻ 5–6 tuổi

Bảng: Phát triển kỹ năng thích nghi với môi trường xã hội của trẻ 5–6 tuổi

TT	Nội dung PTKNXH	Mức độ thực hiện % (N=105)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Giáo dục phát triển ở trẻ các hành vi, quy tắc ứng xử xã hội: chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, giao tiếp, lắng nghe, chia sẻ, giúp đỡ, tự nhận thức, hợp tác với người khác, ...	0	0	10.5	42.9	46.7	4.36	.667
2	Giáo dục trẻ quan tâm, bảo vệ môi trường	0	1.0	9.5	41.0	48.6	4.37	.697
3	Giáo dục trẻ nhận biết và đáp lại cảm xúc của người khác	0	1.0	13.3	40.0	45.7	4.30	.735
ĐTB chung							4.35	0.700

Ghi chú: 1 - Chưa đạt, 2 - Đạt, 3 - Khá, 4 - Tốt, 5-Rất tốt

Kết quả khảo sát Phát triển kỹ năng thích nghi với môi trường xã hội của trẻ 5–6 tuổi cho thấy kỹ năng thích nghi với môi trường xã hội của trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi) được đánh giá ở mức cao, với ĐTB chung = 4.35 (ĐLC = 0.700). Điều này phản ánh rằng phần lớn trẻ đã hình thành được khả năng hòa nhập, tuân thủ quy tắc và điều chỉnh hành vi trong môi trường xã hội, tạo nền tảng thuận lợi cho sự phát triển nhân cách và năng lực xã hội khi bước vào bậc tiểu học.

Cụ thể, nội dung giáo dục phát triển các hành vi, quy tắc ứng xử xã hội như chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, giao tiếp, lắng nghe, chia sẻ và hợp tác được đánh giá khá cao với ĐTB = 4.36, trong đó

có tới 46.7% trẻ đạt mức Rất tốt và 42.9% ở mức Tốt. Điều này cho thấy trẻ đã có sự tiến bộ rõ rệt trong việc tuân thủ các chuẩn mực xã hội cơ bản. Tương tự, kỹ năng quan tâm và bảo vệ môi trường cũng được ghi nhận ở mức cao nhất (ĐTB = 4.37), với 48.6% trẻ đạt mức Rất tốt, phản ánh sự lan tỏa của các hoạt động giáo dục môi trường trong chương trình mầm non. Ngoài ra, kỹ năng nhận biết và đáp lại cảm xúc của người khác tuy có ĐTB thấp hơn một chút (4.30), nhưng vẫn có tới 45.7% trẻ đạt mức Rất tốt và 40.0% Tốt, cho thấy trẻ đã bước đầu phát triển năng lực đồng cảm và khả năng ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ.

Như vậy, số liệu khẳng định rằng trẻ 5–6 tuổi đã đạt mức Tốt đến Rất tốt về kỹ năng thích nghi xã hội, đặc biệt ở các hành vi ứng xử và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, kỹ năng nhận biết và đáp lại cảm xúc người khác vẫn cần được chú trọng hơn, bởi đây là nền tảng quan trọng để phát triển sự đồng cảm và kỹ năng giao tiếp xã hội sâu sắc trong giai đoạn tiếp theo.

2.7. Đề xuất các biện pháp phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ 5-6 tuổi

Biện pháp 1: Bồi dưỡng phát triển năng lực sư phạm của giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục phát triển KNXH cho trẻ 5-6 tuổi

Biện pháp 2: Cải tiến việc thiết kế và khai thác môi trường giáo dục PTKNXH cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non

Biện pháp 3: Đổi mới việc lập kế hoạch giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ 5-6 tuổi theo mục tiêu hình thành năng lực

Biện pháp 4: Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục PTKNXH

Biện pháp 5: Cải tiến công tác đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng xã hội ở trẻ

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trẻ mẫu giáo lớn (5–6 tuổi) tại các trường mầm non phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp đã bước đầu hình thành một số kỹ năng xã hội cơ bản như giao tiếp, hợp tác và chia sẻ; tuy nhiên, mức độ phát triển còn chưa đồng đều và chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như phương pháp tổ chức hoạt động, môi trường giáo dục và sự phối hợp giữa gia đình – nhà trường. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới nội dung và hình thức giáo dục kỹ năng xã hội, hướng đến xây dựng môi trường học tập thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm, nơi mỗi em đều có cơ hội trải nghiệm, thể hiện và hoàn thiện bản thân. Năm biện pháp được đề xuất trong nghiên cứu không chỉ mang ý nghĩa ứng dụng thực tiễn cao mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện cho trẻ trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Chương trình Giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2021)*. Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Hải (2020), *Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non*. Hội thảo Quốc gia về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em.
3. Blewitt, C., Fuller-Tyszkiewicz, M., Nolan, A., Bergmeier, H., Vicary, D., Huang, T., McCabe, M., & Skouteris, H. (2021). *Social and emotional learning programs for children 3–6 years: A meta-analysis of randomized controlled trials*.
4. Takayanagi, N., Sato, S., Iwasaki, M., & Masuya, M. (2023). *Effects of a cognitive-behavioral-based social-emotional learning program for preschoolers: A pilot study of the “Fun FRIENDS” program in Japan*.